

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/DS-ST

Ngày: 26/3/2018

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thúy

Ông Lê Văn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham dự phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXX-ST ngày 28/02/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐST-DS ngày 15/3/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, quận M, TP.Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn T - Chức vụ: P.Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Q. Theo Giấy ủy quyền số 1792/QĐ-NHCS ngày 09/6/2015 của Tổng Giám đốc Ngân hàng C. Có mặt

- Bị đơn: Đỗ Đình V, sinh năm: 1964, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 9, xã G, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đới Thị H, sinh năm: 1964, có mặt

Địa chỉ: Thôn 9, xã G, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn là Ngân hàng C trình bày và đề nghị:

Ngày 27/4/2010, Ngân hàng C huyện Qg đã ký hợp đồng số 2700084453 với gia đình ông Đỗ Đình V. Theo hợp đồng, Ngân hàng C huyện Q đã giải

ngân cho gia đình ông Đỗ Đình V vay số tiền 17.200.000^d, chương trình vay học sinh, sinh viên (chi phí cho sinh viên là Đỗ Thị H), lãi suất 0,50%/tháng, thời hạn vay là 96 tháng, hạn trả nợ cuối cùng là 20/9/2017.

Ngày 27/4/2010, Ngân hàng C huyện Q đã ký hợp đồng số 2700084453 với gia đình ông Đỗ Đình V. Theo hợp đồng, Ngân hàng C huyện Q đã giải ngân cho gia đình ông Đỗ Đình V vay số tiền 14.200.000^d, chương trình vay học sinh sinh viên (chi phí cho sinh viên Đỗ Thị P), lãi suất 0,50%/tháng, thời hạn vay là 96 tháng, hạn trả nợ cuối cùng là 20/5/2017.

Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, gia đình ông Đỗ Đình V đã thanh toán cho Ngân hàng C huyện Q số tiền nợ gốc là 30.800.000^d và số tiền lãi là 600.000^d. Ngân hàng đã thông báo nhiều lần nhưng gia đình ông V vẫn không thực hiện tiếp nghĩa vụ trả nợ. Đến ngày 20/5/2017 và ngày 20/9/2017, Ngân hàng C chuyển nợ quá hạn cả hai khế ước vay trên.

Dư nợ quá hạn của gia đình ông V tính đến ngày 26/3/2018 là: Đối với khoản vay 14.200.000^d, dư nợ gốc là 500.000^d, nợ lãi là 6.535.036^d. Đối với khoản vay 17.200.000^d, dư nợ gốc là 100.000^d, nợ lãi là 3.890.020^d. Ngân hàng C huyện Q yêu cầu gia đình ông V thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi là 11.025.056^d.

- Bị đơn là ông Đỗ Đình V (vắng mặt) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đỗ Thị H thống nhất với nội dung trình bày và yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C huyện Q, cụ thể ngày 27/10/2010 ông V và bà H đã ký hợp đồng vay vốn số 2700084453 với Ngân hàng C huyện Q để vay số tiền là 17.200.000^d và 14.200.000^d. Tuy nhiên do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên chưa thanh toán hết khoản tiền nợ cho Ngân hàng. Cụ thể tính đến ngày 26/3/2018, gia đình ông V còn nợ của Ngân hàng C huyện Q số tiền cả gốc và lãi là: 11.025.056^d. Nguyên vọng của gia đình ông V đề nghị Ngân hàng C huyện Q giãn nợ đến tháng 10/2018 gia đình ông V sẽ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ trên.

Tại phiên tòa hôm nay không có đương sự nào xuất trình thêm tài liệu chứng cứ gì, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn (ông V) vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà H) giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Buộc vợ chồng ông Đỗ Đình V và bà Đỗ Thị H phải trả cho Ngân hàng C - Phòng giao dịch ngân hàng C huyện Q số tiền là 11.025.056^d

(mười một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn không trăm năm mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc 600.000^d, nợ lãi 10.425.056^d. Về án phí: Buộc ông Đỗ Đình V và bà Đới Thị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về luật tố tụng và luật nội dung áp dụng: Nguyên đơn khởi kiện về việc giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng. Đây là tranh chấp về hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Giao dịch dân sự do các bên xác lập từ năm 2010 đến năm 2018 vì vậy áp dụng các quy định Bộ luật Dân sự 2005, Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành để giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, bị đơn (ông Văn) vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng C về việc yêu cầu gia đình ông Đỗ Đình V và bà Đới Thị H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 26/3/2018 là: 11.025.056^d. Thấy rằng: Ngày 27/4/2010, giữa Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Quảng Xương và ông Đỗ Đình V ký kết hợp đồng vay vốn số 2700084453, theo đó Ngân hàng C huyện Q giải ngân cho hộ ông Đỗ Đình V vay số tiền 17.200.000^d và 14.200.000^d người thừa kế khoản vay là bà Đới Thị H (vợ ông V), chương trình cho vay HSSV. Như vậy hợp đồng vay vốn trên thuộc dạng hợp đồng vay tài sản và đã được ký kết theo quy định của Luật Dân sự và Luật các tổ chức tín dụng. Đến hạn trả nợ, ông V và bà H không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng theo thỏa thuận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông V và bà H thống nhất đã ký hợp đồng vay vốn như ngân hàng trình bày là đúng, số tiền gia đình ông V còn nợ của Ngân hàng tính đến ngày 26/3/2018 là 11.025.056^d. Gia đình ông V sẽ có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền trên

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng Ngân hàng C yêu cầu ông V, bà H phải thanh toán khoản nợ gốc và lãi là: 11.025.056^d là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: ông V và bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ: - Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

* Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Buộc vợ chồng ông Đỗ Đình V và bà Đới Thị H phải trả cho Ngân hàng C - Phòng giao dịch ngân hàng Q số tiền là 11.025.056^d (mười một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn không trăm năm mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc 600.000^d, nợ lãi 10.425.056^d.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng C và ông Đỗ Đình V, bà Đới Thị H chốt số nợ (kể từ ngày 26/3/2018), Ông V, bà H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng số 2700084453 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

* Về án phí: Buộc vợ chồng ông Đỗ Đình V và bà Đới Thị H phải chịu 551.258^d án phí dân sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Lê Thị Hiệu